

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.

Điều 1. Vị trí và chức năng

Bộ Nội vụ là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực: Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; đào tạo, bồi dưỡng về chuyên ngành hành chính và quản lý nhà nước; hội, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; tôn giáo; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên và quản lý nhà nước đối với các dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý của bộ theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Bộ Nội vụ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Trình Chính phủ dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, dự thảo nghị định của Chính phủ, dự thảo nghị quyết liên tịch giữa Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của bộ đã được phê duyệt và các dự án, đề án, chương trình, nghị quyết theo sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm và các dự án, công trình quan trọng quốc gia thuộc ngành, lĩnh vực do Bộ Nội vụ quản lý.

2. Trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc ngành, lĩnh vực do Bộ Nội vụ quản lý hoặc theo phân công.

3. Ban hành thông tư, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản đó.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm, hàng năm và các đề án, dự án, công trình quan trọng quốc gia đã được ban hành hoặc phê duyệt thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

5. Về tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước:

a) Trình Chính phủ đề án cơ cấu tổ chức của Chính phủ theo nhiệm kỳ Quốc hội; đề án, dự thảo nghị định của Chính phủ về thành lập mới, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; dự thảo nghị định quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân; dự thảo nghị định quy định việc phân cấp quản lý tổ chức bộ máy hành chính, sự nghiệp nhà nước;

b) Thẩm định các dự thảo nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; thẩm định đề án thành lập, sáp nhập, giải thể, tổ chức lại tổng cục và tương đương, vụ, cục và tương đương do bộ, cơ quan ngang bộ trình Chính phủ; thẩm định dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của tổng cục và tương đương thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; thẩm định đề án và dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, sáp nhập, giải thể, tổ chức lại các tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước và các tổ chức tư vấn, phối hợp liên ngành do các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) trình Thủ tướng Chính phủ;

c) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ rà soát lại lần cuối các dự thảo nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trước khi trình Thủ tướng Chính phủ ký, ban hành;

d) Hướng dẫn tiêu chí chung để thực hiện phân loại, xếp hạng các tổ chức hành chính, tổ chức sự nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật;



đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; tổng hợp, báo cáo Chính phủ quyết định điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

6. Về chính quyền địa phương:

a) Trình Chính phủ để trình Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành văn bản quy định về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính và giải quyết tranh chấp địa giới đơn vị hành chính;

b) Thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ hồ sơ phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đề nghị điều động, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật; tham dự các phiên họp định kỳ của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, khi cần thiết tham dự các cuộc họp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bàn về lĩnh vực xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới đơn vị hành chính hoặc chương trình làm việc toàn khóa, hàng năm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

d) Tham mưu giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện việc chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện các quy định của pháp luật về bầu cử, các văn bản hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia và của các cơ quan trung ương, định kỳ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo tiến độ thực hiện công tác bầu cử;

đ) Tham mưu giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân các cấp về phương thức tổ chức và hoạt động, việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;

e) Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy định về số lượng, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; hướng dẫn tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố;

g) Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản quy định về tiêu chí, điều kiện, quy trình thủ tục công nhận xã đảo, xã an toàn khu, vùng an toàn khu; thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ công nhận xã đảo, xã an toàn khu, vùng an toàn khu;

h) Thống kê số lượng, chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; thành viên Ủy ban nhân dân các cấp và đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; số lượng và kết quả phân loại đơn vị hành chính các cấp.

7. Về địa giới hành chính và phân loại đơn vị hành chính:

a) Thẩm định, trình Chính phủ để Chính phủ trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội các đề án về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đặt tên, đổi tên và việc giải quyết tranh chấp địa giới đơn vị hành chính các cấp;

b) Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập hội đồng thẩm định đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh; chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương liên quan tổ chức thẩm định đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; chủ trì tổ chức khảo sát để phục vụ việc thẩm định đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính;

c) Trình Thủ tướng Chính phủ phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh;

d) Quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp huyện; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân loại đơn vị hành chính cấp xã;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Nội vụ trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính; đặt tên, đổi tên và giải quyết tranh chấp địa giới đơn vị hành chính; việc phân loại đơn vị hành chính;

e) Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy định về hồ sơ, thủ tục và cơ sở dữ liệu về quản lý hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp.

8. Về quản lý biên chế, tinh giản biên chế:

a) Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tổng biên chế công chức, biên chế công chức dự phòng, biên chế công chức làm việc ở nước ngoài của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

b) Thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung biên chế công chức của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi biên chế công chức dự phòng được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hàng năm;

c) Quyết định giao biên chế công chức đối với từng bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

d) Quyết định giao biên chế công chức làm việc ở nước ngoài đối với bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

đ) Quyết định giao biên chế đối với các Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

e) Quyết định điều chỉnh, bổ sung biên chế công chức đối với từng bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi được Thủ tướng Chính phủ quyết định;

g) Quyết định tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập;

h) Thẩm định tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

i) Thẩm tra đối tượng tinh giản biên chế của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

k) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tinh giản biên chế của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

l) Tổng hợp, thống kê biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tinh giản biên chế của các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trong phạm vi cả nước, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cơ quan có thẩm quyền.

9. Về cán bộ, công chức, viên chức nhà nước:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch cán bộ, công

chức, viên chức và các chức danh lãnh đạo, quản lý khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về: Tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch, nâng ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái, xin thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, đạo đức, văn hóa giao tiếp của cán bộ, công chức, viên chức và các nội dung quản lý khác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật; bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Chính phủ về chức danh, tiêu chuẩn cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý từ cấp phó trưởng phòng và tương đương đến thứ trưởng và tương đương của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; từ cấp phó trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện đến giám đốc sở và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

d) Quy định mã số ngạch công chức, mã số chức danh nghề nghiệp viên chức; quy định cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; quy định tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ các ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thuộc lĩnh vực được giao quản lý; quy định về công tác quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, về sổ hiệu, thẻ, chế độ đeo thẻ của công chức, viên chức, về trang phục đối với cán bộ, công chức;

đ) Cho ý kiến thống nhất để các bộ, cơ quan ngang bộ ban hành quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ các ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thuộc lĩnh vực được giao quản lý;

e) Chủ trì tổ chức thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên và tương đương lên ngạch chuyên viên chính và tương đương, từ ngạch chuyên viên chính và tương đương lên ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước; phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương Đảng tổ chức thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên và tương đương lên ngạch chuyên viên chính và tương đương; từ ngạch chuyên viên chính và tương đương lên ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội; phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức; quyết định bổ nhiệm ngạch chuyên viên cao cấp, chức

danh nghề nghiệp tương đương ngạch chuyên viên cao cấp theo thẩm quyền; kiểm tra, giám sát việc nâng ngạch công chức và thay đổi chức danh nghề nghiệp của viên chức;

g) Thẩm định về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục và hồ sơ nhân sự đối với các chức danh cán bộ, công chức, viên chức và các chức danh lãnh đạo, quản lý khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ quyết định, phê chuẩn theo quy định của pháp luật;

h) Tổ chức thực hiện chính sách đối với cán bộ cao cấp theo phân công và phân cấp;

i) Xây dựng và quản lý dữ liệu quốc gia về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, cán bộ, công chức cấp xã và cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ; tổ chức quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức theo phân cấp;

k) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện quy định của Chính phủ về quy hoạch, tạo nguồn cán bộ nữ, tỷ lệ nữ để bổ nhiệm các chức danh trong các cơ quan nhà nước; thu thập, tổng hợp các chỉ tiêu thống kê quốc gia về công tác cán bộ nữ.

10. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:

a) Tổng hợp, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện đề án, chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở trong nước và ở nước ngoài, cán bộ, công chức cấp xã và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp;

b) Hướng dẫn các quy định của Chính phủ về tổ chức của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Thống nhất quản lý chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức; chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý; chương trình bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và cán bộ, công chức cấp xã. Thẩm định chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức;

d) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành Nội vụ; chủ trì đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và cán bộ, công chức cấp xã;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

e) Xây dựng, ban hành, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện quy hoạch nhân lực ngành Nội vụ; đào tạo nguồn nhân lực đại học, sau đại học các lĩnh vực do Bộ Nội vụ quản lý;

g) Bồi dưỡng công chức theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước và tổ chức sự nghiệp công lập trong hệ thống chính trị và doanh nghiệp; bồi dưỡng công chức, viên chức trước khi bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo thẩm quyền;

h) Đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, nghiên cứu viên và các đối tượng khác về các chuyên ngành hành chính và quản lý nhà nước;

i) Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức về các chuyên ngành, lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

11. Về chính sách tiền lương:

a) Hướng dẫn thực hiện quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về: Chính sách, chế độ tiền lương (tiền lương tối thiểu; bảng lương; ngạch, bậc lương; chế độ phụ cấp; quản lý tiền lương và thu nhập); các chính sách, chế độ khác đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước từ trung ương đến cấp xã; tiền lương lực lượng vũ trang và lao động hợp đồng trong các cơ quan nhà nước, tổ chức sự nghiệp nhà nước;

b) Hướng dẫn việc xếp ngạch, bậc lương đối với viên chức quản lý doanh nghiệp nhà nước, người làm việc trong lực lượng vũ trang (quân đội, công an, cơ yếu, trừ hạ sĩ quan và chiến sĩ nghĩa vụ) khi được điều động, tiếp nhận, tuyển dụng vào làm việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước;

c) Hướng dẫn, kiểm tra: Việc thực hiện chính sách, chế độ tiền lương, phụ cấp, sinh hoạt phí và tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, lực lượng vũ trang và lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước; việc nâng bậc lương đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật; việc xếp hệ số lương khi bổ nhiệm ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp viên chức;

d) Có ý kiến về nội dung liên quan đến tiền lương, phụ cấp, các khoản chi có tính chất lương tại các dự thảo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế tài chính đặc thù của các cơ quan, đơn vị để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

đ) Làm thường trực Ban Chỉ đạo nghiên cứu và thực hiện cải cách chính sách tiền lương nhà nước.

12. Về tổ chức hội và các tổ chức phi chính phủ:

a) Giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ trong nước và hoạt động chữ thập đỏ theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn thực hiện các quy định của Chính phủ về: Trình tự, thủ tục thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; phê duyệt điều lệ, cấp giấy phép đối với hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ trong nước;

c) Quyết định việc: Cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập, hợp nhất; giải thể; phê duyệt điều lệ, cấp giấy phép đối với hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ; việc thực hiện điều lệ đối với hội, tổ chức phi chính phủ theo quy định của pháp luật;

đ) Xây dựng và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động chữ thập đỏ. Thực hiện công tác thống kê, báo cáo về hoạt động chữ thập đỏ;

e) Tham gia quản lý nhà nước đối với tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

g) Tổng kết, sơ kết, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tình hình quản lý hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện và tổ chức phi chính phủ trong nước.

13. Về thi đua, khen thưởng:

a) Hướng dẫn việc thực hiện quy định của Nhà nước và Chính phủ về tổ chức thi đua, danh hiệu và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định, trao tặng, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng; xử lý vi phạm;

b) Tổ chức, hướng dẫn triển khai thực hiện các phong trào thi đua, chính sách khen thưởng của Đảng và Nhà nước; hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn về thi đua, khen thưởng đối với các ngành, các cấp;

c) Thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng do các cơ quan, tổ chức trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc đề Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước quyết định khen thưởng theo quy định của pháp luật;

d) Quy định việc hủy quyết định khen thưởng, thu hồi, cấp, đổi hiện vật khen thưởng theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm chuẩn bị hiện vật kèm theo các hình thức khen thưởng của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

đ) Vận động các nguồn tài trợ và quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng Trung ương; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý quỹ thi đua, khen thưởng ở các cấp, các ngành;

e) Hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng;

g) Sơ kết, tổng kết, tặng thưởng các hình thức khen thưởng; đánh giá hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng;

h) Làm nhiệm vụ thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

14. Về công tác quản lý nhà nước về tôn giáo:

a) Ban hành theo thẩm quyền hoặc chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức khác liên quan trong việc tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về tôn giáo và công tác quản lý nhà nước về tôn giáo;

b) Hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn về công tác quản lý nhà nước về tôn giáo đối với các ngành, các cấp liên quan và các địa phương;

c) Thống nhất quản lý về xuất bản các ấn phẩm, sách kinh, tác phẩm, giáo trình giảng dạy, văn hóa phẩm thuần túy tôn giáo của các tổ chức tôn giáo được Nhà nước cho phép hoạt động;

d) Hướng dẫn các tổ chức tôn giáo hoạt động theo đúng quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện và hướng dẫn các tổ chức tôn giáo, tín đồ, nhà tu hành, chức sắc tôn giáo về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tôn giáo theo quy định của pháp luật; làm đầu mối liên hệ với các tổ chức tôn giáo trong nước và quốc tế;

e) Khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng và áp dụng chính sách đãi ngộ đối với các tổ chức tôn giáo, cá nhân tham gia hoạt động tôn giáo.

15. Về công tác văn thư, lưu trữ nhà nước:

a) Xây dựng các đề án, dự án về công tác văn thư, sưu tầm, thu thập, chỉnh lý, bảo vệ, bảo quản, bảo hiểm, sử dụng tài liệu lưu trữ và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan nhà nước thực hiện các quy định về quản lý nhà nước công tác văn thư, bao gồm các công việc về soạn thảo, ban hành văn bản; quản lý văn bản, văn bản điện tử và tài liệu khác hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan, tổ chức; quản lý và sử dụng con dấu trong công tác văn thư;

c) Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định về quản lý nhà nước công tác lưu trữ;

d) Thực hiện các hoạt động nghiệp vụ về sưu tầm, thu thập, bổ sung, chỉnh lý, xác định giá trị tài liệu, bảo vệ, bảo quản, bảo hiểm tài liệu lưu trữ; thực hiện giải mật, công bố, giới thiệu và tổ chức phục vụ sử dụng tài liệu lưu trữ tại các Trung tâm Lưu trữ quốc gia;

đ) Thống nhất quản lý về thống kê văn thư, lưu trữ trên phạm vi cả nước;

e) Lưu trữ tài liệu lưu trữ điện tử của các cơ quan nhà nước thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ quốc gia theo quy định của pháp luật;

g) Tổ chức kiểm tra và cấp Giấy Chứng nhận kết quả kiểm tra nghiệp vụ lưu trữ; quản lý, phát hành phôi chứng chỉ hành nghề lưu trữ và hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý hoạt động dịch vụ lưu trữ; thống kê, tổng hợp tình hình cấp chứng chỉ hành nghề lưu trữ trong phạm vi cả nước.

16. Về cải cách hành chính nhà nước:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án chung về cải cách hành chính nhà nước trong từng giai đoạn để trình cấp có thẩm quyền quyết định; làm thường trực công tác cải cách hành chính của Chính phủ;

b) Tham mưu, đề xuất các chủ trương, chính sách và giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định;

c) Chủ trì triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách công vụ, công chức;

d) Hướng dẫn, kiểm tra các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng và thực hiện kế hoạch cải cách hành chính và dự toán ngân sách hàng năm;

đ) Thẩm tra các nhiệm vụ trong dự toán ngân sách hàng năm về cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về mục tiêu, nội dung để gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan;

e) Thẩm định các đề án thí điểm cải cách hành chính do các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ;

g) Hướng dẫn các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng báo cáo cải cách hành chính hàng quý, 6 tháng và hàng năm;

h) Xây dựng báo cáo cải cách hành chính hàng quý, 6 tháng và hàng năm trình phiên họp Chính phủ;

i) Chủ trì xây dựng, ban hành, hướng dẫn và triển khai việc theo dõi, đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

k) Chủ trì xây dựng, ban hành, hướng dẫn và triển khai đo lường, xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước;

l) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện công tác cải cách hành chính ở các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

m) Chủ trì triển khai công tác tuyên truyền về cải cách hành chính.

17. Về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại xã, phường, thị trấn và các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước và doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp.

18. Về hợp tác quốc tế:

a) Hướng dẫn thực hiện các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ; tổng hợp, báo cáo định kỳ về hội nghị, hội thảo quốc tế liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ;

b) Quản lý và tổ chức thực hiện hợp tác quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ theo quy định của Chính phủ;

c) Thống nhất với các bộ, ngành, địa phương về tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, cấp quốc gia và hội nghị, hội thảo do Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ chủ trì liên quan đến các nội dung, lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc hợp tác về lĩnh vực công vụ với các nước ASEAN.

19. Quản lý nhà nước về công tác thanh niên:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chương trình phát triển thanh niên và công tác thanh niên;

b) Hướng dẫn việc lồng ghép các cơ chế, chính sách đối với thanh niên trong xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình mục tiêu của các cấp, các ngành;

c) Tổng kết, sơ kết, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện các quy định của pháp luật đối với thanh niên.

20. Thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật.

21. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, công tác phòng, chống tội phạm theo quy định của pháp luật.

22. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành giải quyết kiến nghị của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

23. Hướng dẫn, kiểm tra việc cho phép các cơ quan, tổ chức được sử dụng con dấu và việc quản lý, sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

24. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học và ứng dụng nghiên cứu khoa học trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ.

25. Tổ chức, chỉ đạo ứng dụng công nghệ và dữ liệu thông tin, thống kê theo các lĩnh vực quản lý của bộ.

26. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế công chức, số lượng viên chức, số lượng người lao động theo chế độ hợp đồng lao động; cải cách hành chính; quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, chỉ đạo thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc bộ quản lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; quyết định việc bố trí biên chế công chức làm nhiệm vụ chuyên trách công tác đảng, đoàn thể; đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của bộ.

27. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật.

28. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Tổ chức - Biên chế.
2. Vụ Chính quyền địa phương.
3. Vụ Công chức - Viên chức.
4. Vụ Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
5. Vụ Tiền lương.
6. Vụ Tổ chức phi chính phủ.
7. Vụ Cải cách hành chính.
8. Vụ Hợp tác quốc tế.
9. Vụ Pháp chế.
10. Vụ Kế hoạch - Tài chính.
11. Vụ Tổng hợp.
12. Vụ Công tác thanh niên.
13. Vụ Tổ chức cán bộ.
14. Thanh tra Bộ.
15. Văn phòng Bộ.
16. Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước.
17. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.
18. Ban Tôn giáo Chính phủ.
19. Học viện Hành chính Quốc gia.
20. Viện Khoa học tổ chức nhà nước.
21. Tạp chí Tổ chức nhà nước.

22. Trung tâm Thông tin.

Tại Điều này, các đơn vị quy định từ khoản 1 đến khoản 18 là các đơn vị hành chính giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các đơn vị quy định từ khoản 19 đến khoản 22 là các đơn vị sự nghiệp phục vụ chức năng quản lý nhà nước của bộ.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Ban Tôn giáo Chính phủ, Học viện Hành chính Quốc gia và quyết định ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp khác hiện có thuộc bộ.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc bộ, trừ các đơn vị quy định tại các khoản 17, 18 và 19 Điều này; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của vụ, văn phòng, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ban Tôn giáo Chính phủ, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước.

Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước được tổ chức 05 phòng, văn phòng; Thanh tra Bộ được tổ chức 03 phòng; Văn phòng Bộ được tổ chức 08 phòng.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

1. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Ban Tôn giáo Chính phủ, Học viện Hành chính Quốc gia tiếp tục thực hiện các quyết định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định mới.

2. Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được hoàn thành các nhiệm vụ đang thực hiện cho đến khi Bộ trưởng Bộ Nội vụ thực hiện xong việc sắp xếp tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản của Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

2. Nghị định này thay thế Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng Bộ Nội vụ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (3).KN *105*

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc